

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

$\begin{array}{r} 65 \\ - 38 \\ \hline 27 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7, nhớ 1. • 3 thêm 1 bằng 4, 6 trừ 4 bằng 2, viết 2. 	$\begin{array}{r} 46 \\ - 17 \\ \hline \dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 57 \\ - 28 \\ \hline \dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 78 \\ - 29 \\ \hline \dots \end{array}$
--	---	---	---	---

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Tính

- Đặt tính thẳng hàng.

- Thực hiện phép trừ lần lượt từ phải sang trái, khi hàng đơn vị của số bị trừ không đủ để trừ thì em cần thực hiện phép trừ có nhớ.

Ví dụ: Đặt tính và tính $55 - 18$

Giải

Vậy phép toán đã cho có giá trị bằng 37.

Dạng 2: Điền số vào sơ đồ

Từ số ban đầu, lần lượt thực hiện các phép toán và điền kết quả vào ô trống.

Ví dụ: Điền số thích hợp vào ô trống:



Giải:

Vì $86 - 6 = 80$ và $80 - 10 = 70$.

Nên em điền các số vào ô trống lần lượt như sau:



Dạng 3: Toán đố

- Đọc và phân tích đề
- Tìm cách giải của bài toán: Chú ý bài toán có các từ khóa “giảm đi”; “kém“... thì thường sử dụng phép tính trừ để tìm lời giải.
- Trình bày bài toán.
- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

Ví dụ: Năm nay bà 65 tuổi, mẹ kém bà 27 tuổi. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi?

Giải:

Năm nay mẹ có số tuổi là:

$$65 - 27 = 38 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 38 tuổi.